

Bản án số: 40/2023/KDTM-ST

Ngày 08-9-2023

V/v: Tranh chấp hợp

đồng mua bán điện.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Xuân Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh

2. Ông Thái Văn Sơn

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tâm – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên Tòa:* Ông Lê Quang Trinh – Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi xét xử
sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 31/2022/TLST-KDTM ngày 15 tháng 11 năm
2022 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán điện” theo Quyết định đưa vụ án ra xét
xử số 244/2023/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn
phiên tòa số 312/2023/QĐST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2023 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Tổng công ty Điện lực T; Địa chỉ trụ sở: Số 35, đường T,
phường B, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; *Người đại diện theo pháp luật:*
Ông Nguyễn Văn T – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Ngọc Đ – Giám đốc Công ty Điện
lực Cử Chi; Ông Đ ủy quyền lại cho ông Phan Văn H – Đội phó Đội quản lý thu
ghi, Công ty điện lực C; (Theo giấy ủy quyền số 1499/UQ-PCCCh ngày
22/9/2022).

2. *Bị đơn:* Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Sản xuất Vận tải N; Người
đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Lê Thành N – Giám đốc;

Địa chỉ trụ sở chính: Số 138, P, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí
Minh;

Địa chỉ kinh doanh: Số 78, L, tổ 06, ấp T, xã P, huyện C, Thành phố Hồ
Chí Minh;

Địa chỉ thường trú và nơi ở của ông N: Số 235/33, đường B, phường X,
thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. (Bị đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 14/7/2022 và các lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:

Ngày 10/02/2020, Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Sản xuất Vận tải N (gọi tắt là Công ty N) có ký hợp đồng mua bán điện với Tổng Công ty Điện lực T (gọi tắt Tổng Công ty Điện lực); theo hợp đồng số 20/000421, có mã số khách hàng PE09000185751, mục đích sử dụng điện: sản xuất lưới B40; địa điểm sử dụng điện: Số 78, L, tổ 06, ấp T, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong quá trình sử dụng điện, Công ty N còn nợ Tổng Công ty Điện lực khoản tiền điện theo hoá đơn các tháng như sau: Tháng 05/2020 là 14.721.113 đồng, tháng 06/2020 là 5.962.6990 đồng và 01 hoá đơn phí cắt đóng điện là 100.440 đồng; tổng cộng là 20.784.252 đồng. Phía nguyên đơn đã nhiều lần thông báo và nhắc nhở thanh toán nợ nhưng phía Công ty N vẫn chưa thanh toán số tiền trên.

Nay Tổng Công ty Điện lực khởi kiện yêu cầu Công ty N có trách nhiệm thanh toán số tiền mua bán điện còn nợ tổng cộng là 20.784.252 đồng.

Các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp để chứng minh cho yêu cầu của mình gồm: Đơn khởi kiện; Bản tự khai; Các bản sao y Hồ sơ pháp lý của nguyên đơn: Giấy phép hoạt động điện lực số 295/GP-SCT và 81/GP-ĐTĐL; Quyết định bổ nhiệm Tổng giám đốc số 145/QĐ-EVN; Quyết định bổ nhiệm số 107/QĐ-HĐTV; Giấy ủy quyền số 5276/UQ-EVNHCMC, 1006/UQ-PCCCCh và 1499/UQ-PCCCCh; Hợp đồng mua bán điện số 20/000421; Thông báo ngừng cung cấp điện ngày 14/7/2020; Thông báo tiền điện từ ngày 24/4/2020 đến ngày 23/5/2020, 24/5/2020 đến ngày 23/6/2020; Photo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của bị đơn.

Bị đơn Công ty N đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án; Thông báo mở phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ mà vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối Công ty N.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên Tòa:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến khi xét xử, tại phiên tòa, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi kiến nghị Tòa án khắc phục vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 203 của Bộ luật dân sự.

Về nội dung vụ án, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 30, Điều 35, Điều 40 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Căn cứ các Điều 430, 440 của Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền tổng cộng là 20.784.252 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo nội dung đơn khởi kiện có cơ sở xác định quan hệ pháp luật là “*tranh chấp về hợp đồng kinh doanh mua bán điện*” được quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn có địa chỉ hoạt động kinh doanh và tranh chấp phát sinh từ hoạt động của chi nhánh tại xã P, huyện C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

Bị đơn là Công ty N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt; căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Công ty N.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của Tổng Công ty Điện lực T khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Sản xuất Vận tải N có trách nhiệm thanh toán số tiền mua bán điện còn nợ tổng cộng là 20.784.252 đồng. Tại phiên Tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Xét các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp đã có cơ sở xác định: Ngày 10/02/2020, Công ty Nariana có ký hợp đồng mua bán điện với Tổng công ty Điện lực T theo các nội dung đã thảo thuận giữa các bên như trình bày của phía nguyên là đúng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, phía Công ty N còn nợ Tổng công ty Điện lực số tiền mua bán điện và chi phí cắt điện tổng cộng là 20.784.252 đồng. Như vậy, Công ty N đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015.

Công ty N đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến Tòa để giải quyết vụ kiện nhưng không đến và cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến hay bất cứ tài liệu, chứng cứ chứng minh có liên quan đến vụ kiện. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Công ty N căn cứ theo các tài liệu chứng cứ mà phía nguyên đơn cung cấp và chứng cứ mà Tòa thu thập được theo quy định tại Khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự là có cơ sở.

Từ những phân tích trên; Căn cứ vào các Điều 430, 440 của Bộ Luật Dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận; cần buộc Công ty N có trách nhiệm thanh toán cho Tổng công ty Điện lực số tiền 20.784.252 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên Tòa về việc giải quyết vụ án: Viện Kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi kiến nghị Tòa án khắc phục vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự, là phù hợp; Hội đồng xét xử nghị nhận.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đề nghị: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; xét thấy, đề nghị

của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[4] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ, nên bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định tại Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn toàn bộ số tiền tạm ứng án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 40, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 430, Điều 440 của Bộ Luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào khoản 2 Điều 306 Luật Thương mại năm 2005;
- Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.
- Căn cứ vào Điều 6, Điều 7, Điều 26, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 của Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Tổng Công ty Điện lực T về việc yêu cầu Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Sản xuất Vận tải N thanh toán số tiền nợ tổng cộng là 20.784.252 đồng (hai mươi triệu bảy trăm tám mươi bốn nghìn hai trăm năm mươi hai đồng).

Buộc Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Sản xuất Vận tải N có trách nhiệm thanh toán cho Tổng Công ty Điện lực T số tiền 20.784.252 đồng (hai mươi triệu bảy trăm tám mươi bốn nghìn hai trăm năm mươi hai đồng).

Thi hành ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Tổng Công ty Điện lực T có đơn yêu cầu thi hành án mà Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Sản xuất Vận tải N chậm thanh toán, thì hàng tháng Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Sản xuất Vận tải N còn phải chịu thêm tiền lãi trên số tiền chậm trả được tính theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định khác.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 3.000.000đ (ba triệu đồng) buộc Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Sản xuất Vận tải N phải nộp.

Hoàn trả lại cho Tổng Công ty Điện lực T số tiền tạm ứng án phí 3.000.000đ (ba triệu đồng) theo biên lai thu số 0020198 ngày 15/11/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Củ Chi.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND huyện Củ Chi;
- CCTHADS huyện Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Xuân Lan